

Bản án số: 11/2018/HSST
Ngày 30/11/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN TỈNH HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Lự**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Lý**

Ông Nguyễn Xuân Giao.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phan Thị Thùy Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn: Bà **Lỗ Thị Loan** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2018/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Dương Thị C, sinh ngày 22/5/1976 tại Phú Thọ.

Nơi cư trú: xóm T, xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Ngọc L và bà Nguyễn Thị S; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo là con út trong gia đình có 08 anh, chị em; Bị cáo có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2001, con thứ hai sinh năm 2002; Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:* Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1977.

Địa chỉ: xóm M, xã P, huyện K, tỉnh Hòa Bình, có mặt.

** Người làm chứng:*

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965.

Địa chỉ: xóm Đ, xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình, có mặt.

- Bà Phạm Thị Q, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện B, Thành phố Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 03/7/2018 C và con gái (cháu Bùi Thị Thu T, sinh năm 2002) đi bán vịt tại chợ T – xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình. C bán hàng ở đầu chợ, cháu T bán hàng ở cuối chợ. Đến khoảng 8h sáng cùng ngày C xuống xem con gái bán hết hàng chưa thì thấy cháu T ngồi chỗ nắng, C nghĩ muốn nhờ chị X cho con gái ngồi nhờ bạt che nắng. Chị X chỉ cho cháu T ngồi nhờ còn lồng vịt vẫn phải để chỗ cũ. Hai bên lời qua tiếng lại, được mọi người can ngăn, C bỏ về chỗ mình bán hàng. Khoảng nửa tiếng sau, C quay lại và đẩy lồng vịt chỗ cháu T bán hàng ra giữa lối đi nhờ bạt che. Chị X không đồng ý, X và chị C chửi bới, xúc phạm lẫn nhau. Chị X nhảy qua hàng của mình đến gần chỗ C, chỉ tay vào mặt C để chửi. Lúc này do cầm sẵn kéo cắt dây vịt ở tay, C dùng kéo đâm hướng vào đầu chị X, chị X giơ tay trái lên đỡ nên bị kéo đâm vào cổ tay trái. C đâm nhát thứ hai thì chị X tránh được chỉ bị xây xước má trái. Thấy chị X bị chảy máu, C sợ quá cầm kéo bỏ chạy. Chị X được mọi người đưa đi sơ cứu tại trạm y tế xã H sau đó chuyển lên điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình đến ngày 09/7/2018 thì xuất viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 133/PY-GĐTT ngày 13/7/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận “ *Vết thương vùng mặt hiện còn để lại vết sẹo mờ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%. Vết thương cổ tay trái gây đứt nhánh nông thần kinh trụ trái, hiện tại còn biểu hiện tê bì và hạn chế vận động ngón III, IV, V bàn tay trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 16%.*”

Ngày 03/7/2018 Dương Thị C đã làm việc với Công an xã H và ký vào biên bản làm việc.

Trước cơ quan điều tra, Dương Thị C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cáo trạng số 10/CT-VKS-KS ngày 05 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn truy tố Dương Thị C về tội Cố ý gây thương tích theo điểm (đ) khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm (đ) khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm (b, s) khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 đối với bị cáo Dương Thị C để đề nghị xử phạt bị cáo C từ 18 đến 24 tháng tù,

nhưng cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Thị X 30.000.000 đồng. Chị X không thắc mắc khiếu kiện gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về vật chứng: đề nghị HĐXX áp dụng Điều 46; khoản 1 Điều 47; điểm (a), (c) khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc kéo bằng kim loại màu trắng có tổng chiều dài 17,6cm, phần lưỡi dài 0,8cm, bản rộng nhất là 1,3cm, hẹp nhất là 0,3cm, phần chuôi có bọc nhựa màu xám, phần chuôi kéo dài 6,3cm x 5,5cm; vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Kỳ Sơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của Dương Thị C là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Bản thân bị cáo cũng nhận thức được tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý nhất, được pháp luật bảo hộ. Nhưng do bức xúc nhất thời, bị cáo đã dùng kéo đâm chị Nguyễn Thị X chứng tỏ bị cáo đã xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác. Hành vi của bị cáo Dương Thị C dùng kéo là hung khí nguy hiểm, làm tổn hại 16% sức khỏe của chị Nguyễn Thị X, gây bất bình trong nhân dân. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo điểm (đ) khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó cần có một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.
- Tình tiết tăng nặng TNHS: Không.
- Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Sau khi nhận thức được hậu quả do hành vi của mình gây ra bị cáo đã tự giác làm việc với cơ quan điều tra; khi bị hại X bị thương và nằm viện có đi lại thăm nom và thỏa thuận bồi thường cho chị X; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Tại

phiên tòa hôm nay, người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm (b), (s) khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, có nơi cư trú rõ ràng. Đối chiếu với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì có đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Dương Thị C đã bồi thường 30.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Thị X. Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại – chị Nguyễn Thị X không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Tòa không đề cập giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc kéo bằng kim loại màu trắng có tổng chiều dài 17,6cm, phần lưỡi dài 0,8cm, bản rộng nhất là 1,3cm, hẹp nhất là 0,3cm, phần chuôi có bọc nhựa màu xám, phần chuôi kéo dài 6,3cm x 5,5cm cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm (a), (c) khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

[6] Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm (đ) khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm (b, s) khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tội danh: Tuyên bố Dương Thị C phạm tội Cố ý gây thương tích.

Về hình phạt: Xử phạt Dương Thị C 18 (*mười tám*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (*ba mươi sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/11/2018.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình theo dõi, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, điểm (a) khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm (a), (c) khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc kéo bằng kim loại màu trắng có tổng chiều dài 17,6cm, phần lưỡi dài 0,8cm, bản rộng nhất là 1,3cm, hẹp nhất là 0,3cm, phần chuôi có bọc nhựa màu xám, phần chuôi kéo dài 6,3cm x 5,5cm.

Vật chứng trên hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án huyện Kỳ Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn ngày 05/11/2018.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/11/2018 bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo luật định.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Văn Lự